

ĐẠI TƯỚNG TỔNG TƯ LỆNH VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

*PGS.TS. Vũ Quang Hiến**

Hồ Chí Minh từng nói: “Tướng là kẻ giúp nước. Tướng giỏi thì nước mạnh. Tướng xoàng thì nước hèn”. Người đề ra 6 yêu cầu đối với người làm tướng là "Trí - Dũng - Nhân - Tín - Liêm - Trung". Ngày 20-1-1948, Người ký sắc lệnh thụ phong quân hàm Đại tướng cho Tổng Chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ Võ Nguyên Giáp. Tên tuổi của Đại tướng gắn với cuộc trường chinh thế kỷ của cả dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, và đi vào lịch sử quân sự thế giới như một danh tướng huyền thoại của thế kỷ XX.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp với trọng trách Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam, Bí thư Tổng Quân ủy, đã cùng Bộ Tổng Tham mưu thường xuyên nghiên cứu tình hình, theo dõi sát mọi động thái trên chiến trường, dự đoán những khả năng có thể xảy ra, kịp thời đề xuất kế hoạch và phương châm tác chiến, biến quyết tâm chiến lược của Đảng thành hiện thực, cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân viết nên bản anh hùng ca của chiến tranh nhân dân thời đại Hồ Chí Minh, mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, nơi “đánh dấu chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc”; làm cho Việt Nam - Điện Biên Phủ - Hồ Chí Minh trở thành niềm tin và hy vọng của các dân tộc đang đấu tranh vì độc lập tự do.

1. Chủ động dự đoán khả năng, xác định phương hướng tiến công và nơi diễn ra trận quyết chiến chiến lược

Thu đông năm 1953, với hy vọng kết thúc chiến tranh “trong danh dự”, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Nava, mà bản chất là tập trung binh lực để tiến công chiến lược theo hai bước trong 18 tháng, giành lại thế chủ động chiến lược đã mất, buộc đối phương phải đàm phán theo điều kiện do Pháp đặt ra, nếu không sẽ bị quân Pháp tiêu diệt. Vấn đề đặt ra đối với quân đội và nhân dân Việt Nam là làm sao phá được kế hoạch này?

Đầu tháng 9-1953, Bộ Quốc phòng mở lớp tập huấn quân sự cho cán bộ trung và cao cấp¹. Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp khai mạc lớp tập huấn, nói về kế hoạch Nava và

* Nguyên Chủ nhiệm Bộ môn Lịch sử Đảng, Khoa Lịch sử, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQGHN.

¹ Nội dung lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ tổ chức chỉ huy, giải quyết cách đánh công sự mới, cách đánh địch đang vận động, địch tăng viện hoặc mới chiếm lĩnh trận địa, các nguyên tắc chống càn quét. Xem: *Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp*, Ban Tổng kết - Biên soạn lịch sử Bộ Tổng Tham mưu xuất bản, 1991, tr. 712.

sự bố trí lực lượng địch trên các chiến trường, chủ yếu ở Bắc Bộ; nêu rõ phương châm tác chiến: “Phải tìm cách tiêu diệt sinh lực địch... và phải đánh thắng, đánh chắc thắng. Chúng ta phải đẩy mạnh du kích chiến tranh, tranh thủ vận động chiến, chuẩn bị khi có điều kiện thuận lợi thì đánh công kiên... Vận dụng phương châm tác chiến phải cơ động linh hoạt cao độ”².

Đại tướng chỉ đạo Bộ Tổng Tham mưu xây dựng kế hoạch tác chiến để trình Tổng Quân ủy. Mọi công việc được tiến hành hết sức khẩn trương.

Cuối tháng 9-1953, Bộ Chính trị họp Hội nghị mở rộng tại Tân Keo (Định Hoá, Thái Nguyên). Bí thư Tổng Quân ủy Võ Nguyên Giáp trình bày đề án tác chiến với nhiệm vụ trước mắt là phá kế hoạch tập trung binh lực và âm mưu bình định đồng bằng của Nava để tạo điều kiện tác chiến tương đối lớn. Hội nghị nhắc lại tư tưởng chỉ đạo của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phương hướng tiến công và nguyên tắc đánh chắc thắng³. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Địch muốn tập trung thì ta buộc địch phải phân tán”. Bộ Chính trị chủ trương tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những nơi có tầm quan trọng về chiến lược nhưng *địch tương đối yếu*, đồng thời “*đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch* và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do để cho chủ lực rảnh tay làm nhiệm vụ”⁴. *Tây Bắc được chọn làm hướng tiến công chính*, các chiến trường khác là phối hợp; xác định phương châm chiến lược trong Đông - Xuân 1953-1954 là tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt.

Tại Hội nghị phổ biến kế hoạch Đông - Xuân 1953-1954 do Bộ Tổng Tham mưu triệu tập ở Định Hoá, Thái Nguyên (từ ngày 19 đến 23-11-1953), Đại tướng Võ Nguyên Giáp quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng chiến lược và tư tưởng chỉ đạo tác chiến.

² Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Sđd, tr. 712.

³ Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng: “Phương hướng chiến lược của ta là tạm thời tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực của chúng, mở rộng vùng tự do”. “Do phương hướng chiến lược này, quân đội ta phải đánh địch ở những nơi chúng sơ hở, đồng thời đẩy mạnh hoạt động trong vùng sau lưng địch. Bất kể ở miền rừng núi hay đồng bằng, quân đội ta phải chuẩn bị đánh những lực lượng, những cứ điểm ngày càng mạnh của địch” Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 130-131.

⁴ Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp – Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 1996, tr. 192.

Giữa lúc Hội nghị đang họp, Pháp cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ (20-11-1953)⁵. Đây là một tình huống mới xuất hiện, nhưng không nằm ngoài dự kiến của của Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy với kế sách điều địch để đánh địch, phân tán khối cơ động chiến lược của địch. Trước tình hình đó, ngày 20-11-1953, Đại tướng Tổng tư lệnh chỉ thị cho Bộ Tổng Tham mưu đôn đốc đại đoàn 316 hành quân gấp lên Lai Châu; chỉ thị cho Chính uỷ đại đoàn 316 Chu Huy Mân đang tham dự Hội nghị về ngay đơn vị để đôn đốc Đại đoàn đi nhanh hơn nữa nhằm cắt đường Lai Châu - Điện Biên Phủ, không cho địch liên lạc với nhau, đồng thời nhanh chóng bao vây Lai Châu. Với tầm nhìn xa, trông rộng, dự đoán trước tình hình, Đại tướng căn dặn thêm Chính uỷ Chu Huy Mân: “Có thể ta đánh Điện Biên Phủ”⁶. Trong báo cáo kết luận Hội nghị, Đại tướng khẳng định: “Vô luận rồi đây địch tình thay đổi thế nào, địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ căn bản là có lợi cho ta. Nó bộc lộ mâu thuẫn của địch giữa chiếm đóng đất đai với tập trung lực lượng, giữa chiếm đóng chiến trường rừng núi với củng cố chiến trường đồng bằng”. Trên cơ sở dự đoán các tình huống có thể xảy ra, Đại tướng khẳng định một lần nữa kế hoạch tác chiến: Hướng chính là Tây Bắc nhằm “tiêu diệt sinh lực địch, tranh thủ nhân dân, giải phóng Lai Châu để củng cố và mở rộng căn cứ kháng chiến Tây Bắc, uy hiếp Thượng Lào để phân tán địch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tác chiến sau này”. Hướng phụ là Trung Lào, “uy hiếp địch ở Thà Khẹt, buộc địch phải phân tán đội phó để phối hợp với hướng chính và hướng đồng bằng Bắc Bộ”. Hướng phối hợp là đồng bằng Bắc Bộ⁷. Ngày 26-11-1953, cơ quan Tiền phương Bộ lên đường đi chiến dịch⁸.

Thực hiện kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954, ngày 25-11-1953, trong Chỉ thị gửi các liên khu “Về việc chuẩn bị đánh địch ra vùng tự do”⁹, Bộ Tổng tư lệnh xác định “*cần nắm vững đường lối chính sách quân sự, nắm vững phương châm, lấy tiêu diệt sinh lực địch làm chính mà kiên quyết tập trung ưu thế binh lực tấn công ở hướng địch yếu, chịu đựng một phần nào những khó khăn gây nên do địch đánh ra các hướng khác*”¹⁰.

⁵ Cuộc hành binh của quân Pháp lấy mật danh là “con hải ly” (castor) do thiếu tướng không quân Gin (Gilles) chỉ huy, dùng quân nhảy dù và quân đổ bộ đường không chiếm đóng Điện Biên Phủ.

⁶ *Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Sđd, tr. 723.

⁷ *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 446,447 và 448.

⁸ Một bộ phận đi trước gồm Phó Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái, Phó Cục trưởng Cục Tác chiến Đỗ Đức Kiên, Phó Cục trưởng Cục Quân báo Cao Pha..., cùng đi còn có một số cố vấn Trung Quốc.

⁹ Bước vào Thu Đông năm 1953, sau khi quân Pháp rút khỏi Nà Sản, Bộ Tổng tư lệnh đã có chỉ thị ngày 13-8-1953 gửi các liên khu để nhận định tình hình và âm mưu mới của Pháp, đề ra nhiệm vụ tăng cường chỉ đạo vùng tạm bị chiếm và đề phòng Pháp đánh ra vùng tự do.

¹⁰ *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước*, Sđd, tr. 457.

Ngày 27-11-1953, Tổng Quân ủy gửi báo cáo Bộ Chính trị về tình hình Liên khu V, nhận định về tầm quan trọng và vị trí chiến lược của liên khu, xác định nhiệm vụ trước mắt của liên khu là: “*phát triển mạnh về hướng Tây Nguyên và Hạ Lào, chủ yếu hiện nay là về phía bắc Tây Nguyên*”¹¹. Bản báo cáo phân tích: “Chỉ có phát triển vào Tây Nguyên, mở rộng vùng tự do về hướng tây thì mới giữ vững được vùng tự do hiện nay. Ta uy hiếp mạnh Tây Nguyên, Hạ Lào và Đông Miên thì địch phải phân tán lực lượng đối phó với ta ở đó, do đó chúng khó thực hiện âm mưu đánh chiếm vùng tự do của ta”. Theo đó, “nhiệm vụ phát triển vào Tây Nguyên phải coi là nhiệm vụ quan trọng thứ nhất, nhiệm vụ củng cố vùng tự do là quan trọng thứ hai”¹².

Ngày 6-12-1953, Đại tướng Tổng tư lệnh ra *Lệnh động viên* gửi cán bộ, chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ; giao nhiệm vụ tiến vào Tây Bắc để tiêu diệt sinh lực địch, tranh thủ nhân dân, giải phóng bộ phận Tây Bắc địch còn chiếm đóng¹³.

Báo cáo của Tổng Quân ủy trình Bộ Chính trị (6-12-1953) về *phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954*, tập trung phân tích tình hình và phương hướng chiến dịch, dự đoán khả năng khi bộ đội chủ lực uy hiếp thật mạnh Điện Biên Phủ, địch có thể tăng cường lực lượng cho Điện Biên Phủ khoảng 10 tiểu đoàn, “biến thành một tập đoàn cứ điểm lớn”, nhưng địch cũng có thể rút khỏi Điện Biên Phủ. Mặc dù lúc đó chưa thể khẳng định dứt khoát khả năng nào sẽ xảy ra, “nhưng muốn bảo đảm thực hiện được quyết tâm của Trung ương là tiêu diệt địch và giải phóng vùng Lai Châu - Phongxaly cho đến kinh đô Luông Prabăng trong Đông - Xuân thì phải nhằm trường hợp tăng cường thành tập đoàn cứ điểm mà chuẩn bị”. “Trong trường hợp này, Điện Biên Phủ sẽ là một trận công kiên lớn nhất từ trước tới nay”.

Tổng Quân ủy dự kiến việc sử dụng lực lượng, gồm 9 trung đoàn bộ binh và toàn bộ pháo binh, công binh, phòng không và một bộ phận ca xạ pháo ở hoả tuyến, cùng những lực lượng khác ở trung tuyến, với quân số tổng quát là 42.750; thời gian tác chiến ước độ 45 ngày¹⁴. Để đảm bảo thắng lợi của chiến dịch, Tổng Quân ủy đề nghị Bộ Chính trị “chỉ thị cho Hội đồng Cung cấp tiền phương và các khu phải tập trung lực lượng vào việc chuẩn bị, phải xúc tiến ráo riết kế hoạch đường xá và kế hoạch động viên nhân, vật lực”¹⁵.

Đầu tháng 1-1954, Bộ Chính trị họp tại Tin Keo, Thái Nguyên, quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ và thông qua phương án tác chiến của Tổng Quân ủy. Từ chỗ chọn nơi

¹¹ *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước*, Sdd, tr. 464.

¹² *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước*, Sdd, tr. 463-465.

¹³ *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước*, Sdd, tr. 491.

¹⁴ Đây là một dự kiến trước của Đại tướng, nhưng gần như hiện thực trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 14, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 593-598.

địch tương đối yếu, đến chỗ nhằm vào *nơi mạnh nhất của địch* để đánh là một thay đổi lớn về phương hướng tiến công chiến lược. Bộ Chính trị cử Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng và Bí thư Đảng uỷ mặt trận.

2. Thay đổi phương châm tác chiến, một nhân tố trực tiếp quyết định thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ

Sau khi bộ đội chủ lực tiêu diệt địch ở Lai Châu và hình thành thế bao vây ở Điện Biên Phủ, là lúc quân Pháp ở đây chưa nhiều, thế đứng chưa vững, hệ thống công sự phòng ngự chưa được xây dựng kiên cố. Đảng uỷ mặt trận (vẫn Bí thư, vì chưa lên mặt trận) cùng các cố vấn Trung Quốc thống nhất phương án tác chiến theo phương châm “đánh nhanh giải quyết nhanh”, đánh trong 2 ngày, 3 đêm, nhằm tiêu diệt toàn bộ quân địch trong trạng thái “lâm thời phòng ngự”, trạng thái “nguyên hiện tượng” (chưa được củng cố)¹⁶.

Ngày 5-1-1954, Đại tướng lên đường ra mặt trận. Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ: “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Phải chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”, và căn dặn: “Tướng quân tại ngoại, giao cho Chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng uỷ, thống nhất với cố vấn thì *cứ quyết định rồi báo cáo sau* (TG nhấn mạnh)”¹⁷.

Khi được nghe báo cáo phương án tác chiến của Đảng uỷ mặt trận, Đại tướng suy nghĩ rất nhiều về phương châm và cách đánh, nhưng Đảng uỷ đã quyết định và chưa đủ cơ sở để thay đổi, nên một mặt Đại tướng tổ chức thực hiện, mặt khác lưu ý các đảng uỷ viên và cố vấn của nước bạn bám sát diễn biến tình hình để xác định cách đánh phù hợp.

Ngày 14-1-1954, tại Hội nghị cán bộ chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng phổ biến kế hoạch tác chiến đã được Đảng uỷ thông qua, xác định quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ giành toàn thắng cho chiến dịch, đồng thời nêu rõ: “Hiện nay, địch tình chưa có triệu chứng thay đổi lớn, nhưng không phải không có khả năng thay đổi lớn. Chúng ta cần ra sức nắm vững địch tình, để một khi địch tình biến hoá thì kịp thời nắm vững và kịp thời xử trí”¹⁸. Thay mặt Tổng Quân uỷ, Đại tướng viết *Lời Hiệu triệu* gửi toàn thể đảng viên trong chiến dịch, kêu gọi đảng viên phát huy đến cùng vai trò lãnh đạo, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, dũng cảm và kiên quyết dẫn đầu quân chúng binh sĩ đồng đảo để giành thắng lợi hoàn toàn. Ngày 16-1-1954, Đại tướng ký các *Mệnh lệnh tác chiến số 1 của Bộ Tổng tư lệnh* gửi các đại đoàn 308, 351, 312, 316, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đại đoàn. Thời gian nổ súng tiến công là 17 giờ ngày 20-1-1954.

¹⁶ *Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Sdd, tr. 744.

¹⁷ Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2000, tr. 66.

¹⁸ *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước*, Sdd, tr. 523.

Trạng thái “lâm thời phòng ngự” của quân Pháp ở Điện Biên Phủ là thời cơ để có thể tiêu diệt chúng theo phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh”. Tuy nhiên, thời cơ và chớp thời cơ là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau. Trong quá trình chuẩn bị, Nava đã tăng cường thêm lực lượng¹⁹, xây dựng trận địa phòng ngự vững chắc, tăng cường những tiểu đoàn tinh nhuệ chiếm giữ các vị trí tiền tiêu. Về phía chủ quan, có đơn vị bộ đội, trong đó có pháo binh chưa kịp chiếm lĩnh trận địa, mặc dù thời gian nổ súng đã được điều chỉnh lùi lại 5 ngày (tức ngày 25-1-1954). Việc tiêu diệt hàng chục tiểu đoàn địch ở một tập đoàn cứ điểm trong thời gian ngắn không đảm bảo nguyên tắc đánh chắc thắng²⁰, bộ đội còn thiếu kinh nghiệm đánh bộ pháo hiệp đồng, chưa thạo đánh ban ngày... Trong khi đó, ngày 24-1-1954, điện đài của địch thông báo cho nhau ngày giờ nổ súng của bộ đội Việt Minh²¹. Thời cơ để đánh nhanh, giải quyết nhanh không còn nữa. Sau những ngày trăn trở, suy nghĩ về cách đánh, nhất là sau một đêm thức trắng (25-1-1954), Đại tướng quyết định lùi thời gian nổ súng lại một ngày (26-1-1954) để Đảng uỷ họp bàn lại chủ trương.

Khi Điện Biên Phủ đã được xây dựng thành một tập đoàn phòng ngự kiên cố, nếu tiếp tục “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sẽ là mạo hiểm, không thể giành thắng lợi. Với thiên tài quân sự và sự phân tích cẩn trọng những diễn biến cụ thể trên chiến trường, Đại tướng đi đến một quyết định đầy trách nhiệm, cũng là “quyết định khó khăn nhất” trong cuộc đời cầm quân của Ông: thay đổi phương châm tác chiến, từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”.

Theo đó, “phải dùng cách đánh tiêu diệt từng bước, trong giai đoạn đầu tiêu diệt sinh lực chúng ở ngoại vi, đồng thời tìm cách tiêu hao chúng, khống chế sân bay để hạn chế hoặc triệt đường tiếp tế của chúng trong một thời gian khá dài”. Vì vậy phải “tạm đình ngày nổ súng, điều chỉnh lại bộ đội cho hợp với kế hoạch mới. Vận chuyển cao pháo và trọng pháo

¹⁹ Ngày 3-12-1953, lực lượng địch ở Điện Biên tăng từ 3 tiểu đoàn lên 6 tiểu đoàn bộ binh và 6 tiểu đoàn pháo. Đến cuối tháng 12-1953, lực lượng địch có 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh; 2 tiểu đoàn và 3 đại đội pháo; 1 đại đội xe tăng; 1 đại đội vận tải, với tổng số 12000 quân. Cuối cùng, Pháp đã tập trung lên Điện Biên Phủ hơn 16000 quân, bao gồm 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 đại đội xe vận tải, 1 phi đội máy bay thường trực cùng nhiều vũ khí hiện đại của Pháp và Mỹ.

²⁰ Đây là vấn đề Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng. Người căn dặn Đại tướng Tổng tư lệnh: “Phải đánh cho thắng, chắc thắng mới đánh”. Tại Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1953), Tổng Bí thư Trường Chinh nêu rõ: “Ta không chủ quan khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Chắc thắng thì kiên quyết đánh cho kỳ thắng. Không chắc thắng thì kiên quyết không đánh. Nếu chủ quan, mạo hiểm một lần mà thua nặng, thì sẽ tai hại lớn. Chiến trường của ta hẹp, người của ta không nhiều, nên nói chung ta chỉ có thắng chứ không được bại, vì bại là hết vốn”. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 4. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 59.

²¹ Đinh Văn Sung (chiến sĩ thuộc đại đội 18, tiểu đoàn 16, trung đoàn 141) ra hàng địch.

trở lại phía đông... ”²². Quyết định đó được sự đồng thuận của cố vấn Trung Quốc và được Đảng uỷ Mặt trận thông qua (26-1-1954). Kết luận Hội nghị, Bí thư Đảng uỷ chiến dịch nói: Đảng uỷ phải lãnh đạo các ngành, các các đơn vị xoay quanh phương châm “đánh chắc thắng”; trước mắt lãnh đạo tư tưởng bộ đội tạm đình chỉ cuộc tiến công vào chiều ngày 26-1-1954 và kéo pháo ra; dự kiến chiến dịch sẽ kéo dài tới mùa mưa.

Theo phương án tác chiến mới, chiều ngày 26-1-1954, Đại tướng giao nhiệm vụ cho Đại đoàn 308 từ Điện Biên Phủ tiến sang Thượng Lào, phối hợp với các đơn vị nước bạn tiến công phòng tuyến sông Nậm Hu, giải phóng Phongxaly. Đại tướng nói: “Phải hành động hết sức nhanh chóng, tranh thủ tiêu diệt sinh lực địch, thu hút lực lượng bộ binh và không quân địch về phía đại đoàn càng nhiều càng tốt... giữ vững lực lượng, có lệnh trở về ngay”²³. Đó vừa là một đòn tiến công làm cho Nava kinh ngạc, một đòn bất ngờ đối với Bộ Chỉ huy quân Pháp, buộc quân Pháp phải tập trung lực lượng giữ kinh đô Luông Prabang; vừa là một đòn nghi binh, làm cho Nava nhầm tưởng bộ đội Việt Minh bỏ ý định đánh Điện Biên Phủ, tạo điều kiện cho các đơn vị chuyển pháo về trung tuyến an toàn. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Đại đoàn 308 được lệnh bí mật trở lại Điện Biên Phủ.

Ngày 30-1-1954, với mật danh “Hưng”, Đại tướng viết *Báo cáo gửi Hồ Chủ tịch, đồng chí Trường Chinh và Bộ Chính trị* về việc thay đổi phương châm và kế hoạch tác chiến mới, đề nghị phê chuẩn và cho chỉ thị. Bộ Chính trị trả lời: “Quyết định thay đổi cách đánh như vậy là hoàn toàn đúng”²⁴.

Ngày 7-2-1954, Tại Hội nghị cán bộ *Chiến dịch XX*²⁵, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp trình bày *Báo cáo “Tích cực hoàn thành công tác chuẩn bị, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở XX”*, tóm tắt những thắng lợi trên các chiến trường Tây Bắc, Thượng Lào, đồng bằng Bắc Bộ, Trung Lào, Hạ Lào, Liên khu V, Bình - Trị - Thiên, Nam Bộ và Campuchia, phân tích hình thái quân sự: quân cơ động của Pháp “*trước tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ nay bị phân tán và kiểm giữ ở một số vị trí quan trọng*”. Đại tướng chỉ rõ phương châm củng cố và mở rộng thắng lợi Đông - Xuân trên chiến trường toàn quốc là: Phối hợp chặt chẽ hoạt động trên mặt trận chính diện với hoạt động ở mặt trận địch hậu, phối hợp trên chiến trường toàn quốc và trên toàn chiến trường Việt - Miên - Lào; kết hợp nhiệm vụ tác chiến với nhiệm vụ chấn chỉnh xây dựng bộ đội. Hoạt động Đông - Xuân cần phải liên tục kéo dài đến mùa Hè. Tổng tư lệnh nhấn mạnh: *Mặt trận XX là mặt trận chính diện quan trọng nhất*

²² *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước, Sdd, tr. 562.*

²³ *Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Sdd, tr. 751-752.*

²⁴ *Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Sdd, tr. 752.*

²⁵ Chiến dịch XX là mật danh của Chiến dịch Điện Biên Phủ.

vì chủ lực của đối phương đang bị kiềm giữ ở đó. Quyết tâm của Trung ương Đảng là tiêu diệt toàn bộ quân địch ở XX với phương châm tác chiến mới là “đánh chắc tiến chắc”. Sau khi hoàn thành công tác chuẩn bị sẽ “bao vây và khống chế sân bay, tiêu hao và tiêu diệt từng bộ phận nhỏ sinh lực địch, tạo điều kiện để tiêu diệt toàn bộ”²⁶.

Ngày 22-2-1954, Bộ Tổng Tham mưu triệu tập Hội nghị cán bộ Chiến dịch XX. Đại tướng tiếp tục quán triệt sâu sắc thêm phương châm “đánh chắc tiến chắc” nhằm thống nhất cao về tư tưởng và hành động trong cán bộ cấp trung đoàn trở lên. Đại tướng khẳng định: “Trước đây, khi địch còn tương đối sơ hở thì còn có thể đặt vấn đề đánh nhanh, nhưng với tình hình địch như hiện nay thì chỉ có đánh chắc, tiến chắc mới giành được thắng lợi, nhất định không thể đánh nhanh”. Đại tướng phân tích, chỉ có đánh từng bước mới *bảo đảm chắc thắng*, có thể tập trung ưu thế binh, hỏa lực vào từng cuộc chiến đấu để giành thắng lợi; giữ vững *quyền chủ động* về thời gian và không gian; *khoét sâu nhược điểm lớn nhất của địch là vấn đề tiếp tế vận tải*. Đó là cách đánh phù hợp với trình độ tác chiến của bộ đội. “Vì vậy, để đánh thắng trận này, chỉ có thể có một phương châm là đánh chắc, tiến chắc. Dĩ nhiên, trong tình huống thật thuận lợi thì ta không bỏ qua cơ hội giải quyết nhanh, nhưng căn cứ vào tình hình hiện nay thì nhất định phải đánh chắc, tiến chắc. Các đồng chí cần nhận rõ dứt khoát điều đó... Chúng ta chuẩn bị đánh tương đối dài, rồi đây nếu rút ngắn được thì càng tốt, nếu không cũng không sao”²⁷.

Sau khi có chủ trương đúng, thì phương pháp là yếu tố quyết định thắng lợi. Đánh chắc thắng là nguyên tắc tác chiến cơ bản trong học thuyết quân sự Hồ Chí Minh và đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, cũng là sự kế thừa và phát triển truyền thống quân sự của dân tộc Việt Nam. Quyết định thay đổi phương châm tác chiến là công lao của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, một yếu tố trực tiếp quyết định thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

3. Trực tiếp chỉ huy chiến dịch tiến công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ giành toàn thắng

Trước ngày mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng kêu gọi toàn bộ cán bộ và chiến sĩ: “Trận Điện Biên Phủ sắp bắt đầu. Trận này là trận công kiên chiến quy mô lớn nhất trong lịch sử quân đội ta từ trước đến nay... Giờ ra trận đã đến. Tất cả cán bộ và chiến sĩ, tất cả các đơn vị, tất cả các binh chủng hãy dũng cảm tiến lên; thi đua lập công, giật lá cờ *Quyết chiến quyết thắng* của Hồ Chủ tịch”²⁸.

²⁶ *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước, Sdd, tr. 568-575.*

²⁷ *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước, Sdd, tr. 587.*

²⁸ *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước, Sdd, tr. 642-643.*

Ngay khi trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ vừa khai cuộc, Tổng tư lệnh động viên các chiến trường toàn quốc chiến đấu phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ. Lệnh động viên của Đại tướng viết: “Ngày 13 -3, quân ta đã tấn công vào ngoại vi Điện Biên Phủ. Quân ta sẽ tiếp tục bao vây giam hãm địch ở đó. Hiện địch đang tập trung không quân và chuẩn bị điều động thêm binh lực tăng cường cho Điện Biên Phủ.

Các đơn vị trên khắp các mặt trận đều có nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động, tiêu diệt sinh lực địch, đánh phá đường giao thông thuỷ bộ quan trọng của địch, tập kích những nơi xung yếu và sơ hở của chúng để tiến tới phá kế hoạch quân sự của Pháp - Mỹ. Phương châm là:

Tích cực chủ động.

Đánh nhỏ ăn chắc.

Chiến đấu liên tục.

Phối hợp toàn quốc”²⁹.

Đại tướng theo dõi chặt chẽ từng diễn biến ở mặt trận Điện Biên Phủ và các chiến trường, tranh thủ và thống nhất ý kiến trong Đảng uỷ, Bộ chỉ huy chiến dịch và cố vấn nước bạn, thường xuyên điện, viết thư báo cáo Hồ Chủ tịch và Bộ Chính trị; kịp thời khen ngợi, động viên³⁰ cán bộ, chiến sĩ các đơn vị, các binh chủng; kịp thời rút kinh nghiệm và giao nhiệm vụ sau mỗi đợt tiến công; chú trọng công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng; xây dựng và củng cố quyết tâm chiến đấu; đồng thời trực tiếp chỉ đạo hoặc góp ý kiến chỉ đạo hoạt động trên các chiến trường toàn quốc và phối hợp chiến đấu trên chiến trường nước bạn.

Ngay sau khi đợt tiến công của các đơn vị bộ đội vào phân khu Bắc kết thúc, ngày 17-3-1954, Đại tướng nhận định “quân địch đang đối phó lúng túng, *nhưng lực lượng của chúng còn mạnh, ưu thế của ta đã tăng lên nhưng chưa phải là tuyệt đối*”. Vì thế không được chủ quan, khinh địch, phải quyết tâm và nắm vững phương châm đánh chắc, tiến chắc, bảo toàn lực lượng để chiến đấu lâu dài. “*Phải tiếp tục xây dựng trận địa nhằm mục đích nhanh chóng bao vây quân địch về phía đông, tây, nam, bắc, trong cự ly tất cả các pháo lớn nhỏ của ta đều có thể phát huy hoả lực, đồng thời chia cắt phân khu Nam với phân khu Trung tâm của địch*”³¹.

Sau một thời gian cả mặt trận chuẩn bị, xây dựng trận địa tiến công và bao vây, nhất là hệ thống hào giao thông hàng trăm kilômét, ngày 27-3-1954, Đại tướng quyết định “*Tập*

²⁹ *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước*, Sđd, tr. 644.

³⁰ Đề động viên tinh thần chiến đấu của bộ đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho phép Đại tướng Võ Nguyên Giáp được lấy danh nghĩa Bác để khen kịp thời. Xem: *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước*, Sđd, tr. 649.

³¹ *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước*, Sđd, tr. 655-657.

trung ưu thế tuyệt đối binh hoả lực, tiêu diệt toàn bộ khu vực miền đông Điện Biên Phủ”, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị và nêu rõ những yêu cầu cần thiết để đảm bảo thắng lợi. Trong đợt tiến công này, có đơn vị chưa hoàn thành nhiệm vụ, nhất là chưa tiêu diệt được đồi A1. Tại Hội nghị cán bộ chiến dịch (8-4-1954), Đại tướng phân tích những ưu điểm, khuyết điểm, chỉ rõ bước tiến quan trọng trong quá trình tạo điều kiện chuyển sang tổng công kích, nhưng chưa đầy đủ. Vì thế phải tiếp tục xây dựng trận địa tiến công và bao vây, triệt đường tiếp tế và tiếp viện của địch, uy hiếp mạnh tung thâm của địch hơn nữa, cắt đứt liên lạc giữa Mường Thanh và Hồng Cúm. Đại tướng lưu ý điểm mới trong hoạt động tác chiến, “không phải là những trận đơn thuần đánh điểm, mà là *đánh điểm và đánh địch phản kích, một hình thức của đánh điểm diệt viện hay đánh điểm chặn viện*, không phải là đánh địch phản kích một lần mà có thể *phải đánh địch phản kích nhiều lần liên tiếp*”³².

Cuộc chiến đấu ngày càng quyết liệt. Nava tăng cường thêm cho Điện Biên Phủ 4 tiểu đoàn dù và khoảng 1 tiểu đoàn quân nhảy dù không chuyên nghiệp. Để chuẩn bị tốt cho đợt tiến công thứ ba, ngày 29-4-1954, tại Hội nghị các bí thư đại đoàn uỷ và phụ trách các tổng cục ở mặt trận Điện Biên Phủ, Đại tướng trình bày Báo cáo, chỉ rõ tư tưởng hữu khuynh tiêu cực là trở ngại lớn nhất trên con đường đi đến toàn thắng. Sau khi phân tích những biểu hiện và nguyên nhân dẫn tới tư tưởng đó, Đại tướng nêu những biện pháp cụ thể, chỉ đạo đấu tranh phê bình và tự phê bình trong nội bộ để đi tới sự đoàn kết nhất trí nhằm tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Trước sức tiến công và vòng vây ngày càng xiết chặt của bộ đội Việt Nam, quân Pháp ở Điện Biên Phủ ngày càng lâm vào nguy kịch³³. Đêm ngày 6-5-1954, các vị trí A1 và C2 bị tiêu diệt. Sáng ngày 7-5-1954, quân Pháp ở Điện Biên Phủ có nhiều dấu hiệu khác thường. Ban quân báo mặt trận cho biết các máy bay tiếp tế cho Điện Biên Phủ đều được lệnh quay về. Hồi 14 giờ chiều có nhiều tiếng nổ trong khu trung tâm³⁴, binh lính Pháp ném súng xuống sông Nậm Rốm và cờ trắng lác đã xuất hiện ở một số cứ điểm. Quân địch đang rối loạn. Thời cơ tổng công kích đã đến. Đúng 15 giờ ngày 7-5-1954, cơ quan Tham mưu phát đi mệnh lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch cho toàn mặt trận chuyển sang tổng công kích: “Phải đánh thẳng vào Sở chỉ huy, phải đánh mạnh, bao vây thật chặt, không cho Đờcát

³² *Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước*, Sđd, tr. 707.

³³ Số tương vong ngày càng đông, tinh thần quân sĩ sa sút, đào ngũ nhiều, tiểu đoàn dù cuối cùng được tăng viện cho Điện Biên Phủ chỉ nhảy dù được 350 quân trong tổng số 870 quân. Nava lệnh cho Đờcát thực hiện kế hoạch rút chạy về Thượng Lào (dự kiến vào 20 giờ ngày 7-5-1954). Nhưng Đờcát đã không kịp trở tay.

³⁴ Ngày 3-5-1954, thực hiện kế hoạch rút chạy, Cônhi lệnh cho Đờcát phá súng ống và phương tiện.

hoặc bất cứ tên địch nào chạy thoát”³⁵. 17 giờ 30 ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

Ngày 13-5-1954, trong Nhật lệnh đọc tại Lễ mừng chiến thắng Điện Biên Phủ, Đại tướng thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên dương công trạng các đơn vị trong toàn quân. Đại tướng kính cẩn nghiêng mình trước anh linh các liệt sĩ Điện Biên Phủ đã hy sinh oanh liệt cho thắng lợi lịch sử này; cảm ơn đồng bào hậu phương đã ra sức chi viện tiền tuyến; hoan nghênh tinh thần đoàn kết phối hợp chiến đấu của hai nước bạn Lào và Campuchia, và trao cờ *Quyết chiến quyết thắng* của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho các đơn vị vừa chiến thắng.

Với bản lĩnh và trí tuệ kiệt xuất, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã hoàn thành trọng trách được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh uỷ thác, hoàn thành nhiệm vụ một nhạc trưởng của dàn nhạc giao hưởng trong bản hùng ca Điện Biên Phủ vang dậy núi sông. Đại tướng của hoà bình, của nhân dân còn sống mãi trong lòng dân tộc Việt Nam và bạn bè quốc tế.

³⁵ Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Sđd, tr. 793.